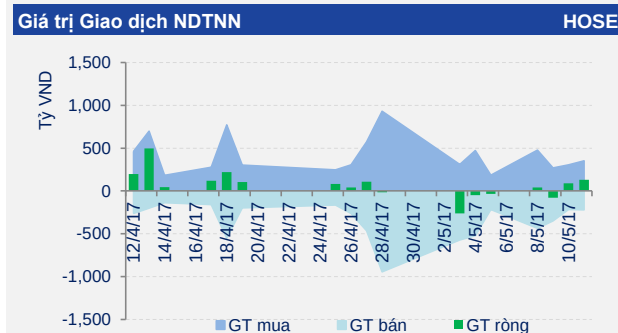
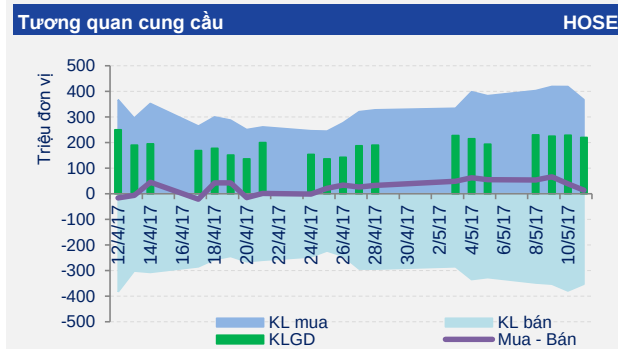


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/5/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	724.99	89.90
% Thay đổi	↑ 0.09%	↓ -0.29%
KLGD (CP)	220,258,338	46,958,423
GTGD (tỷ đồng)	5,024.60	494.42
Tổng cung (CP)	353,682,230	92,997,600
Tổng cầu (CP)	367,241,090	80,478,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,932,538	976,042
KL mua (CP)	8,464,768	838,860
GTmua (tỷ đồng)	352.22	10.70
GT bán (tỷ đồng)	221.24	11.92
GT ròng (tỷ đồng)	130.98	(1.22)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.23%	10.8	2.0	0.9%
Công nghiệp	↑ 0.02%	16.2	4.6	42.1%
Dầu khí	↑ 2.34%	12.6	2.1	4.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.11%	18.4	4.9	2.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.16%	23.8	3.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.24%	18.8	6.2	9.9%
Ngân hàng	↓ -0.35%	13.5	1.7	5.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.45%	8.7	1.8	10.8%
Tài chính	↑ 0.14%	21.4	2.7	23.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.45%	11.9	2.2	0.9%
VN - Index	↑ 0.09%	15.6	4.2	93.2%
HNX - Index	↓ -0.29%	11.0	1.6	6.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá tích cực trong phần lớn thời gian, nhưng áp lực chốt lời về cuối phiên của nhà đầu tư đã làm cho VN-Index mất mốc 725 điểm vào những phút chót, thậm chí HNX-Index còn chìm trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,68 điểm (+0,09%) lên 724,99 điểm; HNX-Index giảm 0,26 điểm (-0,29%) xuống 89,90 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục gia tăng với giá trị giao dịch đạt 5.826 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 270 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 603 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 245 mã tăng giá, 102 mã tham chiếu, 252 mã giảm giá. Sự phân hóa mạnh trên các cổ phiếu trụ cột của thị trường là nguyên nhân dẫn đến kết quả tăng giảm trái chiều của hai chỉ số chính. Trên HOSE, sự tích cực của PLX (+3,2%) là nhân tố lớn nhất đóng góp vào sắc xanh của chỉ số. PLX cũng được khối ngoại mua ròng rất lớn, gần 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, việc ACB (-1,3%) giảm khá mạnh đã kéo HNX-Index kết phiên trong sắc đỏ. Những nhóm cổ phiếu tăng trưởng tốt trong thời gian gần đây như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản - xây dựng đã điều chỉnh trong phiên hôm nay trước áp lực chốt lời của nhà đầu tư. Chỉ còn một số ít cổ phiếu trong các nhóm này tăng giá như VCB (+0,1%), HCM (+4,5%), KBC (+0,3%), HBC (+3,8%), CII (+3,5%), DIG (+2,2%), NTL (+1,5%), VIC (+0,1%). QCG tăng trần phiên thứ 10 liên tiếp lên mức giá 13.300 đồng, khớp lệnh hơn 1 triệu cổ phiếu, dư mua giá trần còn hơn 6,6 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục chịu áp lực chốt lời của nhà đầu tư về cuối phiên giao dịch khi cố gắng chinh phục những mốc điểm cao mới. Mẫu hình doji của VN-Index phần nào cho thấy diễn biến giằng co giữa hai bên mua và bán. Điểm tích cực hiện tại là thanh khoản vẫn gia tăng, khối ngoại vẫn mua ròng khá đều đặn. Chúng tôi nhận định, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index nhiều khả năng sẽ giao dịch giằng co với biên độ hẹp trong khoảng 722-727 điểm, cần vượt qua mốc 727 điểm (đỉnh phiên 10/5) để xác nhận xu hướng tăng tiếp. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét bán chốt lãi khi thị trường tiệm cận ngưỡng kháng cự, đặc biệt với những mã đã tăng nóng trong thời gian qua hoặc đạt mức giá mục tiêu và chờ mua lại khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể bổ sung thêm những mã cổ phiếu cơ bản tốt có triển vọng tích cực tại những nhịp điều chỉnh trong phiên của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/5/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 726,82 điểm vào phiên chiều. Giữa phiên sáng, chỉ số giảm xuống sắc đỏ, tạo đáy trong phiên tại 723,39 điểm. Nửa cuối phiên chiều, áp lực chốt lời tăng mạnh đã thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 0,68 điểm (+0,09%) lên 724,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: PLX tăng 1.500 đồng, GAS tăng 100 đồng, HPG tăng 150 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, tạo đỉnh trong phiên tại 90,49 điểm vào đầu phiên sáng. Về cuối phiên, áp lực chốt lời mạnh ở một số cổ phiếu trụ cột đã kéo chỉ số xuống dưới mức tham chiếu. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,26 điểm (-0,29%) xuống 89,90 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 2.500 đồng, VCG giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 142,39 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,9 triệu cổ phiếu. PLX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 76,8 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 27,5 tỷ đồng tương ứng với 747 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 19,4 tỷ đồng tương ứng với 478 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,22 tỷ đồng tương ứng với 137 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 242,6 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 141 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 171,8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam trong nhóm nước được dự báo dẫn đầu tăng trưởng kinh tế châu Á

Đông Nam Á đang nắm lấy vai trò dẫn đầu tăng trưởng kinh tế khu vực châu Á - hãng tin Bloomberg dẫn dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp với mức tăng rất nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 720-722 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 717-718 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 685 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index nhiều khả năng sẽ giao dịch giằng co với biên độ hẹp trong khoảng 722-727 điểm, chỉ số sẽ cần bứt phá qua ngưỡng kháng cự gần nhất 727 điểm (đỉnh phiên 10/5) để xác nhận xu hướng tăng tiếp.

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục giảm điểm nhẹ phiên thứ 2 liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 89,6-89,9 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 89,1-89,3 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 84,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục điều chỉnh với vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số trong khoảng 89,6-89,9 điểm, ngưỡng kháng cự gần nhất của chỉ số được xác định tại 90,8 điểm (đỉnh phiên 10/5).



TIN TRONG NƯỚC

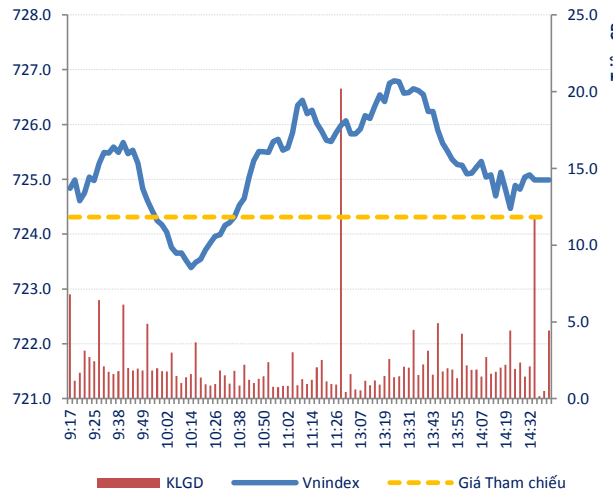
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,41 - 36,49 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Ngày 11/5 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.377 đồng, tăng 4 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

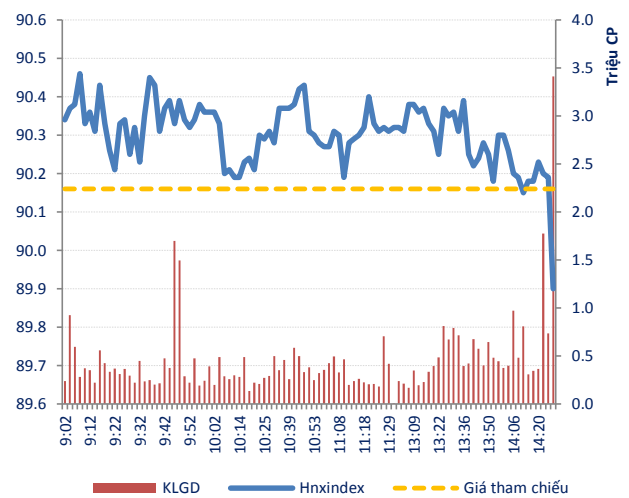
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,72 USD/ounce tương ứng 0,31% lên 1.222,62 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,09 điểm tương ứng 0,09% xuống 99,41 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0885 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2932 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 114,18 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,61 USD tương ứng 1,21% lên 50,83 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,62 USD tương ứng 1,31% lên 47,95 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/5, chỉ số Dow Jones giảm 32,67 điểm tương ứng 0,16% xuống 20.943,11 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 8,56 điểm tương ứng 0,14% lên 6.129,14 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,71 điểm tương ứng 0,11% lên 2.399,63 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

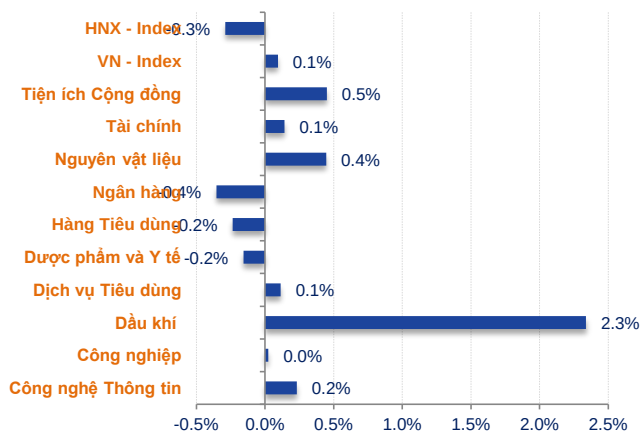
KLGD và VN-Index trong phiên



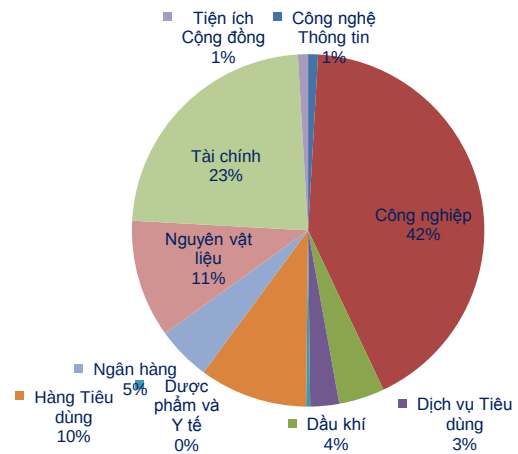
KLGD và HNX-Index trong phiên



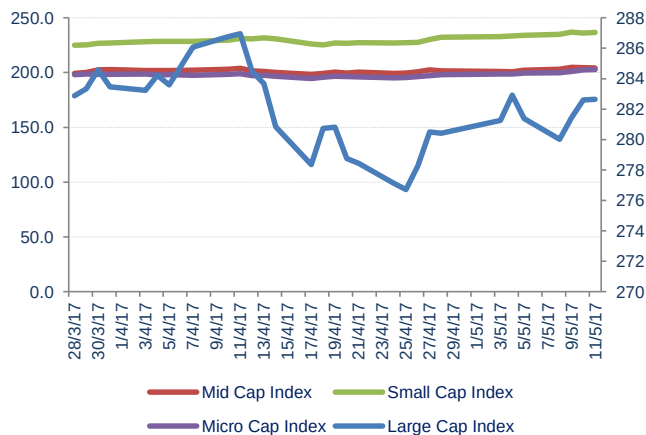
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



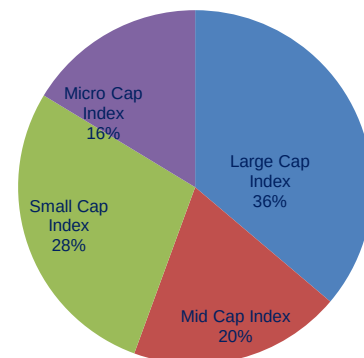
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	1,597,690	PVD	486,850
2	KBC	864,630	VIC	477,550
3	VCB	746,920	SCR	435,670
4	HPG	654,670	DCM	400,000
5	VNM	274,870	IJC	394,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	171,800	VND	242,600
2	API	82,000	PVS	141,000
3	PVC	44,300	KHB	92,600
4	VGC	22,600	NDN	37,000
5	CTS	20,600	DBC	35,030

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	3.42	3.35	↓ -2.05%	31,893,450
SCR	10.50	10.35	↓ -1.43%	15,176,340
ROS	160.30	160.40	↑ 0.06%	9,781,190
FLC	7.34	7.25	↓ -1.23%	7,360,560
HQC	2.65	2.60	↓ -1.89%	7,125,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.80	6.80	→ 0.00%	8,556,072
CEO	12.70	12.50	↓ -1.57%	3,927,000
KLF	2.60	2.50	↓ -3.85%	2,456,887
VIX	6.90	7.00	↑ 1.45%	2,006,912
NDN	9.70	9.50	↓ -2.06%	1,979,340

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCL	2.86	3.06	0.20	↑ 6.99%
MCG	3.01	3.22	0.21	↑ 6.98%
TIX	35.90	38.40	2.50	↑ 6.96%
SGT	7.34	7.85	0.51	↑ 6.95%
RIC	7.50	8.02	0.52	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALV	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
VE9	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
TV3	58.90	64.70	5.80	↑ 9.85%
ATS	13.30	14.60	1.30	↑ 9.77%
PVR	2.10	2.30	0.20	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
STT	6.28	5.85	-0.43	↓ -6.85%
KAC	16.90	15.75	-1.15	↓ -6.80%
HU3	9.30	8.70	-0.60	↓ -6.45%
HTL	43.50	40.70	-2.80	↓ -6.44%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HDO	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
TAG	32.00	28.80	-3.20	↓ -10.00%
TFC	7.10	6.40	-0.70	↓ -9.86%
SDG	24.60	22.20	-2.40	↓ -9.76%
SGH	34.00	30.70	-3.30	↓ -9.71%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	31,893,450	0.6%	65	51.7	0.3
SCR	15,176,340	3250.0%	764	13.6	0.7
ROS	9,781,190	8.9%	999	160.6	13.9
FLC	7,360,560	12.7%	1,715	4.2	0.5
HQC	7,125,260	2.0%	190	13.7	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,556,072	7.4%	888	7.7	0.6
CEO	3,927,000	11.8%	1,734	7.2	1.1
KLF	2,456,887	1.0%	104	24.1	0.2
VIX	2,006,912	6.1%	689	10.2	0.6
NDN	1,979,340	10.6%	1,292	7.4	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CCL	↑ 7.0%	1.2%	136	22.5	0.3
MCG	↑ 7.0%	1.2%	145	22.2	0.3
TIX	↑ 7.0%	19.4%	4,677	8.2	1.5
SGT	↑ 6.9%	26.4%	1,822	4.3	1.0
RIC	↑ 6.9%	-0.1%	(20)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ALV	↑ 10.0%	9.1%	1,103	5.0	0.4
VE9	↑ 9.9%	2.6%	268	29.1	0.7
TV3	↑ 9.8%	15.2%	3,197	20.2	2.9
ATS	↑ 9.8%	5.0%	575	25.4	1.2
PVR	↑ 9.5%	-2.4%	(224)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	1,597,690	20.5%	3,735	13.0	2.6
KBC	864,630	7.4%	1,363	11.7	1.0
VCB	746,920	14.7%	2,000	18.4	2.6
HPG	654,670	39.1%	5,944	5.1	1.2
VNM	274,870	44.5%	6,991	20.7	8.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	171,800	18.1%	2,747	5.1	1.0
API	82,000	7.0%	759	32.5	2.2
PVC	44,300	-6.9%	(1,406)	-	0.4
VGC	22,600	14.0%	1,979	7.8	1.2
CTS	20,600	9.7%	1,128	7.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,719	44.5%	6,991	20.7	8.5
VCB	132,398	14.7%	2,000	18.4	2.6
SAB	125,627	34.0%	7,255	27.0	10.0
VIC	106,827	3.9%	641	63.2	4.1
GAS	105,425	18.9%	4,115	13.4	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,070	10.7%	1,514	15.5	1.6
VCS	9,480	50.6%	12,032	13.1	5.9
SHB	7,611	7.4%	888	7.7	0.6
PVS	7,415	8.1%	2,150	7.7	0.7
VCG	6,891	6.8%	1,129	13.8	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.30	-9.7%	(1,284)	-	0.8
KAC	3.77	1.3%	141	111.5	1.3
HAG	3.56	-6.8%	(1,412)	-	0.5
PPI	2.95	-2.3%	(252)	-	0.2
MCP	2.68	12.3%	1,661	15.7	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	4.21	6.3%	1,090	16.5	1.0
CTT	3.40	10.0%	1,241	6.5	0.6
TEG	2.88	18.3%	2,128	4.1	0.8
VGP	2.73	9.4%	1,910	11.6	1.1
V21	2.65	1.3%	129	58.1	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
